**BÀI 11: NĂNG LƯỢNG ĐIỆN. CÔNG SUẤT ĐIỆN**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

1. **MỤC TIÊU**

### Năng lực chung

* + - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập, phát triển khả năng tư duy độc lập của HS.
    - *Giao tiếp và hợp tác:* Thực hành theo nhóm, tích cực tham gia thảo luận nhóm, làm việc tập thể, trao đổi và chia sẻ ý tưởng của nội dung học tập.
    - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất vấn đề, nêu giả thuyết, lập kế hoạch, sáng tạo nhiều cách để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến năng lượng điện và công suất điện.

### Năng lực khoa học tự nhiên

* + - *Nhận thức khoa học tự nhiên:* Hiểu được dòng điện có năng lượng, công suất điện, công suất điện định mức của dụng cụ điện.
    - *Tìm hiểu tự nhiên:* Thảo luận, phân tích thông tin, hình ảnh để hiểu rõ dòng điện có năng lượng, công suất điện.
    - *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng kiến thức về năng lượng của dòng điện, công suất điện tính được năng lượng của dòng điện và công suất điện trong một số trường hợp đơn giản, nêu được công suất điện định mức của dụng cụ điện.

### Phẩm chất

* + - Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.
    - Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu của bài học.
    - Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

Phiếu học tập, phiếu đánh giá, bảng nhóm.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

#### Mục tiêu

* Xác định được nội dung sẽ học trong bài là tìm hiểu về năng lượng điện và công suất điện.
* Tạo tâm thế sẵn sàng tìm hiểu, thực hiện nhiệm vụ được giao để trả lời được câu hỏi đặt ra ở tình huống khởi động.

1. ***Nội dung***

* Tạo tâm thế sẵn sàng tìm hiểu, thực hiện nhiệm vụ của HS về năng lượng điện và công suất điện.

1. ***Sản phẩm***

* Sản phẩm hoạt động của HS.

#### Tổ chức thực hiện

▶ ***Giao nhiệm vụ học tập***

GV đặt vấn đề như trong SGK và yêu cầu HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi.

#### ▶ Thực hiện nhiệm vụ học tập

* HS suy nghĩ độc lập và trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân.
* GV theo dõi và hỗ trợ HS (nếu cần) nhằm đưa ra câu trả lời.

#### ▶ Báo cáo kết quả và thảo luận

HS trả lời câu hỏi theo quan điểm cá nhân.

#### ▶ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

* GV nhận xét, đánh giá chung các câu trả lời của HS.
* GV dẫn dắt đến vấn đề cần tìm hiểu trong bài học và đưa ra mục tiêu của bài học.

1. **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

### Hoạt động 2.1: Tìm hiểu một số ví dụ chứng tỏ dòng điện có năng lượng

#### Mục tiêu

* Lấy ví dụ để chứng tỏ được dòng điện có năng lượng.
* Thông qua việc hình thành kiến thức mới để phát triển được các năng lực chung và năng lực đặc thù của HS.

1. ***Nội dung***

* Ví dụ chứng tỏ được dòng điện có năng lượng.

1. ***Sản phẩm***

* Sản phẩm hoạt động của HS.

#### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
| ▶ ***Giao nhiệm vụ học tập***   * GV tổ chức lớp học thành các nhóm. * GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số ví dụ chứng tỏ dòng điện có năng lượng như trong SGK. * HS làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ:   + Hoàn thành câu Thảo luận 1 (SGK trang 50) vào bảng nhóm.  + Hoàn thành Phiếu học tập số 1. ▶ Thực hiện nhiệm vụ học tập  * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ như phần chuyển giao. * GV theo dõi, động viên và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  ▶ Báo cáo kết quả và thảo luận  * Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm và thảo luận trước lớp. * Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  ▶ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  * Các nhóm đánh giá đồng đẳng dựa trên báo cáo kết quả thảo luận và Phiếu học tập số 1 của các nhóm. * GV nhận xét, đánh giá chung và rút ra kết luận:   + Thiết bị điện khi hoạt động đều chuyển hoá năng lượng điện thành các dạng năng lượng khác như: nhiệt năng, quang năng, cơ năng, …  + Trong hệ SI, đơn vị đo năng lượng điện (điện năng) là jun (J). + HS theo dõi và ghi kiến thức trọng tâm vào vở. | Năng lượng điện + Thiết bị điện khi hoạt động đều chuyển hoá năng lượng điện thành các dạng năng lượng khác như: nhiệt năng, quang năng, cơ năng, …  + Trong hệ SI, đơn vị đo năng lượng điện (điện năng) là jun (J). |

### Hoạt động 2.2: Tìm hiểu công thức tính năng lượng điện

#### Mục tiêu

* Viết được công thức tính năng lượng điện và xác định được năng lượng điện tiêu thụ bằng đồng hồ đo điện năng.
* Thông qua việc hình thành kiến thức mới để phát triển được các năng lực chung và năng lực đặc thù của HS.

1. ***Nội dung***

* Viết công thức tính năng lượng điện và xác định được năng lượng điện tiêu thụ bằng đồng hồ đo điện năng.

1. ***Sản phẩm***

* Công thức tính điện năng.
* Thực hành xác định được năng lượng điện tiêu thụ bằng đồng hồ đo điện năng.

#### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
| ▶ ***Giao nhiệm vụ học tập***   * GV hướng dẫn HS tìm hiểu công thức tính năng lượng điện tiêu thụ và cách xác định được năng lượng điện tiêu thụ bằng đồng hồ đo điện năng như trong SGK. * HS làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ sau vào bảng nhóm:   + Viết công thức tính năng lượng điện tiêu thụ của một đoạn mạch điện.  + Năng lượng điện mà các hộ gia đình, trường học, xưởng sản xuất, … tiêu thụ được đo bằng dụng cụ nào? Mỗi số đếm của dụng cụ này cho biết điều gì?  + Hoàn thành Ví dụ 1 (SGK trang 51). ▶ Thực hiện nhiệm vụ học tập  * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ như phần chuyển giao. * GV theo dõi, động viên và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  ▶ Báo cáo kết quả và thảo luận  * Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm và thảo luận trước lớp. * Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  ▶ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  * Các nhóm đánh giá đồng đẳng dựa trên báo cáo kết quả thảo luận của các nhóm. * GV nhận xét, đánh giá chung và rút ra kết luận:   Năng lượng điện mà đoạn mạch điện tiêu thụ được xác định theo biểu thức: *W = UIt*  Trong đó: *W* (J) là năng lượng điện mà đoạn mạch điện tiêu thụ, *U* (V) là hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch, *I* (A) là cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch và *t* (s) là thời gian dòng điện chạy qua đoạn mạch.  Ngoài ra, năng lượng điện *W* còn được đo bằng đơn vị kWh.  1kWh = 3 600 000 J. + HS theo dõi và ghi kiến thức trọng tâm vào vở. | \*Tìm hiểu công thức tính năng lượng điệnVí dụ 1:Tóm tắt:U = 220 VI = 0,15 At = 45 phút =45 . 60 = 2700 sW = ?Giải:Năng lượng điện mà quạt điện tiêu thụ là:W = UIt = 220 . 0,15 . 2700= 89100 J.kWh.Kết luận: Năng lượng điện mà đoạn mạch điện tiêu thụ được xác định theo biểu thức: *W = UIt.*  Trong đó: *W* (J) là năng lượng điện mà đoạn mạch điện tiêu thụ, *U* (V) là hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch, *I* (A) là cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch và *t* (s) là thời gian dòng điện chạy qua đoạn mạch.  Ngoài ra, năng lượng điện *W* còn được đo bằng đơn vị kWh.  1kWh = 3 600 000 J |

### Hoạt động 2.3: Luyện tập

#### Mục tiêu

* Tính được năng lượng điện trong trường hợp đơn giản.

Thông qua luyện tập, củng cố kiến thức để phát triển được các năng lực chung và năng lực đặc thù của HS.

1. ***Nội dung***

* Làm bài tập tính năng lượng điện năng trong trường hợp đơn giản.

1. ***Sản phẩm***

* Kết quả hoạt động của HS.

#### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
| ▶ ***Giao nhiệm vụ học tập***  HS làm việc theo nhóm để hoàn thành các câu Luyện tập (SGK trang 51) vào bảng nhóm. ▶ Thực hiện nhiệm vụ học tập  * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ như phần chuyển giao. * GV theo dõi, động viên và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  ▶ Báo cáo kết quả và thảo luận  * Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. * Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  ▶ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  * Các nhóm đánh giá đồng đẳng dựa trên báo cáo kết quả thảo luận của các nhóm. * GV nhận xét, đánh giá chung và giúp HS củng cố kiến thức về công thức tính năng lượng điện.  + HS đọc thông tin ở mục Mở rộng (SGK trang 51) để có thêm kiến thức về định luật Joule – Lenz. | \*Bài tập trang 51:Tóm tắt:R1 = 40 Ω , U = 12 V, I = 0,4 A.a. R2 = ?b. W = ?, t = 15 phútGiải:a) Mạch AB gồm hai điện trở mắc nối tiếp⇒ I = I1 = I2 = 0,4 AĐiện trở R2 là:b) Hiệu điện thế của điện trở R1 là:U1 = I1R1 = 0,4.40 = 16 VHiệu điện thế của đoạn mạch AB là:U = U1 + U2 = 16 + 12 = 28 VNăng lượng điện mà đoạn mạch tiêu thụ trong thời gian 15 phút làW = UIt = 28.0,4.15.60 = 10 080 J |

### Hoạt động 2.4: Tìm hiểu công thức tính công suất điện

#### Mục tiêu

* Viết được công thức tính công suất điện.
* Thông qua việc hình thành kiến thức mới để phát triển được các năng lực chung và năng lực đặc thù của HS.

1. ***Nội dung***

* Viết công thức tính công suất điện.

1. ***Sản phẩm***

* Công thức tính công suất điện.

#### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
| ▶ ***Giao nhiệm vụ học tập***   * GV hướng dẫn HS tìm hiểu công thức tính công suất điện như trong SGK. * HS làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ sau vào bảng nhóm:   + Viết công thức tính công suất điện của một đoạn mạch điện.  + Hoàn thành câu Thảo luận 2 (SGK trang 52)  + Hoàn thành Ví dụ 2, 3 (SGK trang 52, 53). ▶ Thực hiện nhiệm vụ học tập  * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ như phần chuyển giao. * GV theo dõi, động viên và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  Báo cáo kết quả và thảo luận  * Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm và thảo luận trước lớp. * Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  ▶ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Các nhóm đánh giá đồng đẳng dựa trên báo cáo kết quả thảo luận của các nhóm.  GV nhận xét, đánh giá chung và rút ra kết luận:  Công suất điện của một đoạn mạch là năng lượng điện mà đoạn mạch điện đó tiêu thụ trong một đơn vị thời gian:    Trong đó: *P* (W) là công suất điện của đoạn mạch, *W* (J) là năng lượng điện mà đoạn mạch điện tiêu thụ và *t* (s) là thời gian dòng điện đi qua đoạn mạch đó. + HS theo dõi và ghi kiến thức trọng tâm vào vở. | Công suất điện Công suất điện của một đoạn mạch là năng lượng điện mà đoạn mạch điện đó tiêu thụ trong một đơn vị thời gian:   Trong đó: P (W) là công suất điện của đoạn mạch, W (J) là năng lượng điện mà đoạn mạch điện tiêu thụ và t (s) là thời gian dòng điện đi qua đoạn mạch đó. |

### Hoạt động 2.5: Luyện tập

#### Mục tiêu

* Tính được công suất điện trong trường hợp đơn giản.
* Thông qua luyện tập, củng cố kiến thức để phát triển được các năng lực chung và năng lực đặc thù của HS.

#### Nội dung

#### Làm bài tập tính công suất điện trong trường hợp đơn giản.

#### Sản phẩm

#### Kết quả hoạt động của HS.

#### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
| ▶ ***Giao nhiệm vụ học tập***  HS làm việc theo nhóm để hoàn thành các câu Luyện tập (SGK trang 52) vào bảng nhóm. ▶ Thực hiện nhiệm vụ học tập  * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ như phần chuyển giao. * GV theo dõi, động viên và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  ▶ Báo cáo kết quả và thảo luận  * Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. * Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  ▶ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  * Các nhóm đánh giá đồng đẳng dựa trên báo cáo kết quả thảo luận của các nhóm.  + GV nhận xét, đánh giá chung và giúp HS củng cố kiến thức về công thức tính công suất điện. | \*Bài tập trang 52:Tóm tắt:R1 = 40 Ω , R2 = 60 ΩUAB = 24 Va) RAB = ?b) PAB = ?Giải:R1  // R2Điện trở tương đương của đoạn mạch AB làb) Công suất điện của đoạn mạch điện AB là |

### Hoạt động 2.6: Tìm hiểu giá trị định mức của dụng cụ điện

#### Mục tiêu

* Hiểu và nêu được ý nghĩa của giá trị hiệu điện thế và công suất được ghi trên các dụng cụ điện.
* Thông qua việc hình thành kiến thức mới để phát triển được các năng lực chung và năng lực đặc thù của HS.

#### Nội dung

#### Tìm hiểu giá trị hiệu điện thế và công suất được ghi trên các dụng cụ điện.

#### Sản phẩm

#### Hiểu được giá trị hiệu điện thế và công suất được ghi trên các dụng cụ điện.

#### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
| ▶ ***Giao nhiệm vụ học tập***   * GV hướng dẫn HS tìm hiểu giá trị định mức của dụng cụ điện như trong SGK.   HS làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ:  + Hoàn thành câu Thảo luận 3 (SGK trang 53).  + Hoàn thành Phiếu học tập số 2. ▶ Thực hiện nhiệm vụ học tập  * + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ như phần chuyển giao.   + GV theo dõi, động viên và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  ▶ Báo cáo kết quả và thảo luận  * + Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm và thảo luận trước lớp.   + Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  ▶ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  * + Các nhóm đánh giá đồng đẳng dựa trên báo cáo kết quả thảo luận của các nhóm.   + GV nhận xét, đánh giá chung và rút ra kết luận:   Trên nhãn của mỗi dụng cụ điện thường có ghi hiệu điện thế định mức và công suất điện định mức.  + Hiệu điện thế định mức là hiệu điện thế để dụng cụ điện hoạt động bình thường.  + Công suất điện định mức của thiết bị điện là công suất của thiết bị điện đó khi hoạt động bình thường. + HS theo dõi và ghi kiến thức trọng tâm vào vở. | \*Giá trị định mức của dụng cụ điện + Trên nhãn của mỗi dụng cụ điện thường có ghi hiệu điện thế định mức và công suất điện định mức.  + Hiệu điện thế định mức là hiệu điện thế để dụng cụ điện hoạt động bình thường. + Công suất điện định mức của thiết bị điện là công suất của thiết bị điện đó khi hoạt động bình thường |

1. **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

#### Mục tiêu

* Củng cố kiến thức về hiệu điện thế định mức, công suất điện định mức và tính được năng lượng điện trong trường hợp đơn giản.
* Thông qua luyện tập, củng cố kiến thức để phát triển được các năng lực chung và năng lực đặc thù của HS.

#### Nội dung

#### Làm bài tập về hiệu điện thế định mức, công suất điện định mức và tính được năng lượng điện trong trường hợp đơn giản.

#### Sản phẩm

#### Kết quả hoạt động của HS.

#### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
| ▶ ***Giao nhiệm vụ học tập***  HS làm việc theo nhóm để hoàn thành các câu Luyện tập (SGK trang 53) vào bảng nhóm. ▶ Thực hiện nhiệm vụ học tập  * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ như phần chuyển giao. * GV theo dõi, động viên và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  ▶ Báo cáo kết quả và thảo luận  * Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. * Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  ▶ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  * Các nhóm đánh giá đồng đẳng dựa trên báo cáo kết quả thảo luận của các nhóm.  + GV nhận xét, đánh giá chung và giúp HS củng cố kiến thức về công thức tính năng lượng điện. | Câu luyện tập trang 53:\*Hiệu điện thế định mức của bóng là 220V\*Công suất định mức của bóng đèn là 20W |

### HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

#### Mục tiêu

* Vận dụng kiến thức về năng lượng điện và công suất điện trong thực tế.
* Thông qua vận dụng kiến thức phát triển được các năng lực chung và năng lực đặc thù.

#### Nội dung

* Vận dụng kiến thức về năng lượng điện và công suất điện trong thực tế.

#### Sản phẩm

#### Kết quả hoạt động của HS.

#### Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
| ▶ ***Giao nhiệm vụ học tập***   * HS làm việc theo nhóm để hoàn thành câu Vận dụng (SGK trang 53) vào bảng nhóm. * HS làm việc theo nhóm để hoàn thành Phiếu đánh giá 1, 2.  ▶ Thực hiện nhiệm vụ học tập  * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ như phần chuyển giao. * GV theo dõi, động viên và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  ▶ Báo cáo kết quả và thảo luận  * Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. * Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  ▶ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  * Các nhóm đánh giá đồng đẳng dựa trên báo cáo kết quả thảo luận của các nhóm. * GV nhận xét, đánh giá chung và kết luận. * Các nhóm công bố các Phiếu đánh giá trước lớp.  + GV nhận xét, đánh giá chung về năng lực và phẩm chất của HS đã đạt được trong các hoạt động. | Tóm tắt:R1 = 40 Ω , R2 = 60 ΩUAB = 24 Va) RAB = ?PAB = ?Giải:R1  nt R2Điện trở tương đương của đoạn mạch AB làRtđ = R1 + R2 = 40+ 60 = 100 Ωb) Công suất điện của đoạn mạch điện AB là PAB =UAB IAB = (UAB)2/Rtđ  = 5, 76***W*** |

**PHỤ LỤC**

* 1. **Phiếu học tập**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Nhóm: ..................................

Hoàn thành bảng dưới đây.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị điện** | **Mô tả sự chuyển hoá năng lượng điện** |
| 1 | ................................. | ........................................................................................ |
| 2 | ................................. | ........................................................................................ |
| 3 | ................................. | ........................................................................................ |
| 4 | ................................. | ........................................................................................ |
| 5 | ................................. | ........................................................................................ |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Nhóm: ..................................

Trên một động cơ điện có ghi 220 V, 110 W. Ghi **Đ** vào ô trống trước phát biểu đúng, **S** vào ô trống trước phát biểu sai.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đáp án (Đ/ S)** | **Phát biểu** |
|  | 1. Hiệu điện thế định mức của động cơ là 220 V. |
|  | 2. Động cơ sẽ cho công suất 110 W nếu hoạt động với mọi giá trị hiệu điện thế. |
|  | 3. Khi hoạt động ở hiệu điện thế 220 V, cường độ dòng điện qua động cơ là 0,5 A. |
|  | 4. Trong một giờ hoạt động liên tục, động cơ tiêu thụ năng lượng điện là 540 000 J. |
|  | 5. Trong một ngày hoạt động liên tục, động cơ tiêu thụ năng lượng điện là 12960 kWh. |

* 1. **Phiếu đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ 1**

**ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ HỌC CỦA MỖI CÁ NHÂN TRONG NHÓM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ tên học sinh: ...................................................................................................... Nhóm: ...........................Lớp: ........................... | | | | |
| **STT** | **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Cá nhân đánh giá** | **Nhóm đánh giá** |
| 1 | Sẵn sàng, vui vẻ nhận nhiệm vụ được giao. | 1 |  |  |
| 2 | Thực hiện tốt nhiệm vụ tìm hiểu, khai thác thông tin từ SGK. | 1 |  |  |
| 3 | Chủ động chia sẻ, trao đổi thông tin với các thành viên trong nhóm. | 2 |  |  |
| 4 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhóm phân công và giúp đỡ thành viên khác khi gặp khó khăn. | 2 |  |  |
| 5 | Tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác góp ý. | 3 |  |  |
| 6 | Cùng với nhóm hoàn thành các yêu cầu GV đưa ra. | 1 |  |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ 2**

**ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỢP TÁC CỦA MỖI CÁ NHÂN TRONG NHÓM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ tên học sinh: .................................................................................................. Nhóm: ...........................Lớp: ........................... | | | | |
| **STT** | **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Cá nhân đánh giá** | **Nhóm đánh giá** |
| 1 | Sẵn sàng, vui vẻ nhận nhiệm vụ được giao. | 1 |  |  |
| 2 | Thực hiện tốt nhiệm vụ cá nhân được giao. | 1 |  |  |
| 3 | Chủ động trao đổi với các thành viên trong nhóm. | 2 |  |  |
| 4 | Sẵn sàng giúp đỡ thành viên khác. | 2 |  |  |
| 5 | Chủ động chia sẻ thông tin và lắng nghe các thành viên khác. | 3 |  |  |
| 6 | Đưa ra lập luận thuyết phục được nhóm. | 1 |  |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |  |